

Bản án số: 405/2017/DS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Quang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 18 và 23 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 452/2016/TLST-DS ngày 16/11/2016 về " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2017/QĐXXST- DS ngày 15/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH H

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà G, đường Đ, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1992

Văn bản ủy quyền số 2301082195/2016- GUQ ngày 07/10/2016.

Bị đơn: Ông Lai Hoàng L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đường C, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2016 của nguyên đơn và bản tự khai ngày 09/12/2016 của bà Nguyễn Thị H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/11/2013 Công ty Tài chính TNHH H (gọi tắt là Công ty) và ông Lai Hoàng L ký hợp đồng tín dụng số 2301082195 có nội dung thỏa thuận như sau:

Công ty cho ông Lai Hoàng L vay số tiền 16.381.000đ để sử dụng vào mục đích tiêu dùng; Lãi suất cho vay: 6,16%/tháng; Thời hạn vay: 18 tháng. Ông L sẽ phải thanh toán cho Công ty số tiền 27.810.000đ (bao gồm cả nợ vay và lãi) trong thời hạn 18 tháng, mỗi tháng thanh toán 1.545.000đ vào ngày 26 hàng tháng, kỳ đầu tiên vào ngày 26/11/2013. Ngoài ra, nếu không thanh toán đúng như thỏa thuận khách hàng còn phải chịu một khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh theo thỏa thuận của hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng trên ông L đã nhận được khoản vay và đã thanh toán cho Công ty được 8 kỳ với tổng số tiền 10.520.000đ. Tuy nhiên, từ ngày 14/7/2014 cho đến nay khách hàng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty mặc dù Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhắc nhở. Hiện tại ông L còn nợ số tiền 17.790.000đ.

Nay Công ty yêu cầu ông Lai Hoàng L phải thanh toán số tiền góp còn lại của hợp đồng 17.790.000đ và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.100.000đ. Tổng cộng 18.890.000đ.

Tòa án đã tiến hành đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, ông Lai Hoàng L vắng mặt.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà đại diện Công ty H yêu cầu ông Lai Hoàng L phải thanh toán cho Công ty số tiền góp còn lại của hợp đồng 17.790.000đ và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.100.000đ. Tổng cộng 18.890.000đ. Thời hạn thanh toán, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình hỏi tại phiên Tòa, HĐXX yêu cầu bà H cung cấp chứng cứ để chứng minh Công ty đã giải ngân cho ông L số tiền 16.381.000đ theo quy định tại Điều 7 Phần II quy định về các điều kiện và điều khoản gắn liền với hợp đồng tín dụng trả góp mà hai bên đã ký, bà H trình bày: Toàn bộ chứng từ giải ngân do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín lưu giữ, Ngân hàng không cung cấp theo yêu cầu của Công ty.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng, nội dung: Công ty cho ông L vay 16.381.000đ nhưng lại không có chứng cứ để chứng minh Công ty đã giải ngân cho ông L số tiền này. Xét việc khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tại thời điểm Công ty Tài chính TNHH H khởi kiện, thì bị đơn - ông Lai Hoàng L có hộ khẩu thường trú tại 1014/4 Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Theo kết quả xác minh của Công an Phường 5, quận Tân Bình như sau: “Đương sự Lai Hoàng L, sinh năm 1986 có hộ khẩu thường trú tại 1014/4 Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, nhưng đã bán nhà đi đâu từ năm 2014, bỏ địa phương đi đâu không rõ”. Do đó, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Công ty Tài Chính TNHH H (tên cũ: Công ty TNHH P) đăng ký lần đầu ngày 05/3/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 27/4/2016

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Lai Hoàng L phải thanh toán số tiền 18.890.000đ, gồm: 17.780.000đ tiền góp còn lại của hợp đồng và 1.100.000đ tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì vào ngày 10/11/2013 Công ty TNHH P và ông Lai Hoàng L có ký Hợp đồng tín dụng số 2301082195 với nội dung Công ty cho ông L vay số tiền 16.381.000đ sử dụng vào mục đích tiêu dùng; thời hạn vay 18 tháng; Thanh toán mỗi tháng 1.545.000đ gồm vốn và lãi vào ngày 26 hàng tháng, bắt đầu thanh toán vào ngày 26/11/2013.

Theo lời trình bày của bà H thì Công ty đã giải ngân cho ông L 16.381.000đ nhưng lại không có một chứng cứ gì để chứng minh ông L đã nhận đủ số tiền nêu trên. Quá trình xét xử, Tòa án đã tạm dừng phiên Tòa để nguyên đơn bổ sung chứng cứ để chứng minh ông L đã nhận đủ 16.381.000đ, nhưng nguyên đơn vẫn không cung cấp được và có Đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín vì Công ty không trực tiếp giải ngân mà thông qua một tổ chức khác là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, nên Công ty không có chứng từ nhận tiền do ông L ký. Công ty đã gửi thư điện tử yêu cầu Ngân hàng cung cấp chứng từ trên để nộp cho Tòa án, nhưng vì phía Công ty và Ngân hàng không còn hợp tác nữa nên Ngân hàng từ chối. HĐXX xét thấy:

Theo khoản 5 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự như sau: “Cung cấp tài liệu chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình”. Do đó, nguyên đơn phải có nghĩa vụ cung cấp toàn bộ những chứng cứ để chứng minh việc khởi kiện của mình là có căn cứ, cụ thể trong vụ án này là chứng từ để chứng minh Công ty đã giải ngân cho ông Lai Hoàng L đủ số tiền 16.381.000đ theo hợp đồng hai bên đã ký, nhưng công ty không cung cấp được, Tòa án không có trách nhiệm phải thu thập chứng cứ thay cho nguyên đơn để chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông L phải thanh toán 18.890.000đ là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điểm b khoản 2 Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/UBTV QH12 ngày 27/02/2009) công ty Tài chính TNHH H phải chịu án phí sơ thẩm là 944.500đ đối với toàn bộ yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 1 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điểm b khoản 2 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009).

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH H đối với ông Lai Hoàng L.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH H yêu cầu ông Lai Hoàng L phải thanh toán số tiền 18.890.000đ (mười tám triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng)

gồm: 17.790.000đ tiền góp còn lại của hợp đồng và 1.100.000đ tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng tín dụng số 2301082195 ngày 10/11/2013 giữa Công ty TNHH H và ông Lai Hoàng L.

2. Về án phí: Công ty Tài chính TNHH H phải chịu án phí sơ thẩm là 944.500đ (chín trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm đồng) được trừ vào 472.250đ (bốn trăm bảy mươi hai ngàn hai trăm năm mươi đồng) do Công ty TNHH H nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011642 ngày 14/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Tài chính TNHH H còn phải nộp thêm 472.250đ (bốn trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niên yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Phạm Thị Thanh Hà